

Số : 834-11/22-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)

2/ Địa chỉ : KCN Khánh An, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu : 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước uống máy lọc nước kangaroo tại Admin building

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC UỐNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	QCVN 01-1 :2018/BYT	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước uống, nước sạch *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, US EPA Method 5021A.
1	pH* (26,2 ⁰ C)	-	7,10	2 ~ 12	Trong khoảng 6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ *	mg/L	12,3	1,5	300	TCVN 6224:1996
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)*	mg/L	65	0 ~ 2.000	1000	SOP_N29:2018
4	Hàm lượng Nhôm*	mg/L	KPH	0,003	0,2	SMEWW 3113.B:2017
5	Hàm lượng Florua*	mg/L	KPH	0,006	1,5	SMEWW 4110.B:2017
6	Hàm lượng Hydro sunfur*	mg/L	KPH	0,005	0,05	SMEWW 4500-S ² -C&D:2017
7	Hàm lượng Asen tổng số*	mg/L	KPH	63×10 ⁻⁵	0,01	TCVN 6626:2000
8	Màu sắc*	Co-Pt	KPH	1,6	15	SMEWW 2120.C:2017
9	Mùi vị*	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150.B:2017 + SMEWW 2160.B:2017
10	Độ đục*	NTU	0,02	0,01 ~ 1000	2	SMEWW 2130.B:2017
11	Hàm lượng Chi*	mg/L	KPH	0,0028	0,01	TCVN 6193B:1996
12	Hàm lượng Amoni*	mgN/L	KPH	0,008	0,3	TCVN 6179-1:1996
13	Hàm lượng Thủy ngân tổng số*	mg/L	KPH	18×10 ⁻⁵	0,001	TCVN 7877:2008
14	Hàm lượng Natri*	mg/L	5,8	0,004	200	SMEWW 3111.B:2017
15	Coliform *	CFU/250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<3	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*) : Chỉ tiêu đã được Vilas công nhận (Vilas 444), **KPH**: Không phát hiện (< MDL)

(i): Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

1/4

Số : 834-11/22-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)

2/ Địa chỉ : KCN Khánh An, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu : 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước uống máy lọc nước kangaroo tại LFS

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC UỐNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	QCVN 01-1 :2018/BYT	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước uống, nước sạch *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, US EPA Method 5021A.
1	pH* (26,0°C)	-	7,05	2 ~ 12	Trong khoảng 6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ *	mg/L	17,2	1,5	300	TCVN 6224:1996
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)*	mg/L	76	0 ~ 2.000	1000	SOP_N29:2018
4	Hàm lượng Nhôm*	mg/L	KPH	0,003	0,2	SMEWW 3113.B:2017
5	Hàm lượng Florua*	mg/L	KPH	0,006	1,5	SMEWW 4110.B:2017
6	Hàm lượng Hydro sunfur*	mg/L	KPH	0,005	0,05	SMEWW 4500-S ² C&D:2017
7	Hàm lượng Asen tổng số*	mg/L	KPH	63×10 ⁻⁵	0,01	TCVN 6626:2000
8	Màu sắc*	Co-Pt	KPH	1,6	15	SMEWW 2120.C:2017
9	Mùi vị*	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150.B:2017 + SMEWW 2160.B:2017
10	Độ đục*	NTU	0,02	0,01 ~ 1000	2	SMEWW 2130.B:2017
11	Hàm lượng Chì*	mg/L	KPH	0,0028	0,01	TCVN 6193B:1996
12	Hàm lượng Amoni*	mgN/L	KPH	0,008	0,3	TCVN 6179-1:1996
13	Hàm lượng Thủy ngân tổng số*	mg/L	KPH	18×10 ⁻⁵	0,001	TCVN 7877:2008
14	Hàm lượng Natri*	mg/L	6,0	0,004	200	SMEWW 3111.B:2017
15	Coliform *	CFU/250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<3	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*) : Chỉ tiêu đã được Vilas công nhận (Vilas 444), **KPH:** Không phát hiện (< MDL)

(i): Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vì sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

2/4

Số : 834-11/22-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)

2/ Địa chỉ : KCN Khánh An, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu : 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước uống máy lọc nước kangaroo tại Văn Phòng

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC UỐNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	QCVN 01-1 :2018/BYT	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước uống, nước sạch *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, US EPA Method 5021A.
1	pH* (26,5°C)	-	7,16	2 ~ 12	Trong khoảng 6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ *	mg/L	20,4	1,5	300	TCVN 6224:1996
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)*	mg/L	86	0 ~ 2.000	1000	SOP_N29:2018
4	Hàm lượng Nhôm*	mg/L	KPH	0,003	0,2	SMEWW 3113.B:2017
5	Hàm lượng Florua*	mg/L	KPH	0,006	1,5	SMEWW 4110.B:2017
6	Hàm lượng Hydro sunfur*	mg/L	KPH	0,005	0,05	SMEWW 4500-S ² C&D:2017
7	Hàm lượng Asen tổng số*	mg/L	KPH	63×10 ⁻⁵	0,01	TCVN 6626:2000
8	Màu sắc*	Co-Pt	KPH	1,6	15	SMEWW 2120.C:2017
9	Mùi vị*	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150.B:2017 + SMEWW 2160.B:2017
10	Độ đục*	NTU	0,02	0,01 ~ 1000	2	SMEWW 2130.B:2017
11	Hàm lượng Chi*	mg/L	KPH	0,0028	0,01	TCVN 6193B:1996
12	Hàm lượng Amoni*	mgN/L	KPH	0,008	0,3	TCVN 6179-1:1996
13	Hàm lượng Thủy ngân tổng số*	mg/L	KPH	18×10 ⁻⁵	0,001	TCVN 7877:2008
14	Hàm lượng Natri*	mg/L	6,1	0,004	200	SMEWW 3111.B:2017
15	Coliform *	CFU/250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<3	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Chỉ tiêu đã được Vilas công nhận (Vilas 444), **KPH:** Không phát hiện (< MDL)

(i): Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vì sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

Số : 834-11/22-5.3 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)

2/ Địa chỉ : KCN Khánh An, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu : 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước uống đóng bình tại Văn Phòng

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC UỐNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)	QCVN 06-1: 2010 /BYT	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước uống *	-	-	-	-	TCVN 8880:2011
1	Liên cầu phân*	CFU/ 250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ	TCVN 6189-2:2009 ISO 7899-2:2000
2	Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ 250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1		TCVN 8881:2011 ISO 16266:2010
3	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sinh Sunphit (Clostridia)*	CFU/ 50mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1		TCVN 6191-2:1996 ISO 6461/2:1986(E)
4	Coliform tổng số*	CFU / 250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1		TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
5	E.coli*	CFU / 250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Chỉ tiêu đã được Vilas công nhận (Vilas 444).

(i): Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**


ThS. Thái Sanh Bảo Huy